| | |
|---|---|
| UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH<br>**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 207/QĐ-BQL | *Bình Định, ngày 13 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A tại Khu công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), KKT Nhơn Hội**

## TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 4115/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Văn bản số 1009/UBND-KT ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A tại Khu công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), KKT Nhơn Hội tại Biên bản phiên họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án ngày 02/7/2021;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A tại Khu công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), KKT Nhơn Hội đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 62/BBĐ ngày 09/7/2021 của Công ty CP Becamex Bình Định;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty CP Becamex Bình Định (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Khu công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), KKT Nhơn Hội thuộc xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2**. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Trụ sở UBND xã Canh Vinh theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai thực hiện dự án gây ra.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường nếu Dự án không được triển khai, Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

**Điều 3**. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. TRƯỞNG BAN**
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thanh Nguyên**

***Nơi nhận:***
- Chủ dự án;
- Lãnh đạo Ban;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh;
- P.QLQHXD, QLDN;
- TT phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, P. QLTNMT.

**PHỤ LỤC:**
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
**CỦA DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ - DÂN CƯ HIỆP VINH 1A**
*(Kèm theo Quyết định số 967/QĐ-BQL ngày 13 /7/2021 của Ban Quản lý KKT)*

## 1. Thông tin về Dự án

### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu Tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A, diện tích 899.002 $m^2$ (Hạng mục: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật).

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Becamex Bình Định.

- Địa chỉ trụ sở: Số 11 Ngô Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội thuộc xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: 0256.3636.668. Fax: 0256.3636.669.

- Đại diện Chủ dự án: Ông Nguyễn Văn Lăng Chức vụ: Tổng Giám đốc.

### 1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Tổng diện tích dự án là 899.002 $m^2$, bao gồm:

+ Đất ở diện tích 437.726 $m^2$, trong đó: Đất ở liên kế (không bố trí tái định cư) diện tích 216.518,6 $m^2$, đất ở liên kế (bố trí tái định cư) diện tích 200.057,7 $m^2$, đất ở cao tầng diện tích 21.149,7 $m^2$;

+ Đất công trình dịch vụ - công cộng diện tích 36.976 $m^2$, trong đó: Đất giáo dục và đào tạo diện tích 28.832 $m^2$, đất trạm y tế diện tích 534 $m^2$, đất trung tâm văn hóa - thể thao diện tích 5.012 $m^2$, đất văn phòng khu phố diện tích 360 $m^2$, đất chợ diện tích 2.238 $m^2$;

+ Đất giao thông - bãi đỗ xe diện tích 295.767 $m^2$, trong đó: Đất giao thông diện tích 277.150 $m^2$, đất bãi đỗ xe diện tích 18.617 $m^2$;

+ Đất cây xanh diện tích 73.568 $m^2$;

+ Đất kênh suối diện tích 54.965 $m^2$.

- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (HTKT) toàn bộ dự án Khu Tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A nhằm đáp ứng nhu cầu ở cho người dân tái định cư, người lao động tại KCN Becamex Bình Định và các khu vực lân cận, cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho dân cư và người lao động, kết nối đồng bộ về kiến trúc cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực xung quanh. Các hạng mục đầu tư hệ thống HTKT cụ thể như sau:

+ San nền;

+ Kè kênh, mương;

+ Đường giao thông và các cầu cống ngang trong phạm vi dự án;

+ Hệ thống thoát nước mưa;

+ Hệ thống thoát nước thải nước thải trên toàn bộ dự án;

+ Hệ thống cấp nước (bao gồm cấp nước cho phòng cháy chữa cháy);

+ Hệ thống công viên, cây xanh;

+ Hệ thống chiếu sáng đường;

+ Hạ tầng ống chờ viễn thông.

Phạm vi đánh giá tác động môi trường: Đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cho toàn dự án Khu Tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1A, không bao gồm các hạng mục công trình như nhà cao tầng, nhà ở công nhân, trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung và các công trình thứ cấp khác.

**1.3. Các hạng mục công trình chính của Dự án**

Dự án bao gồm các hạng mục công trình chính như sau:

- *San nền*: Quy hoạch san nền được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa địa hình tự nhiên nhằm để khối lượng san nền là ít nhất; phân chia lưu vực thoát nước mưa hợp lý, đảm bảo thoát nước nhanh cho toàn khu vực không ngập lụt trong quá trình hoạt động. Cao độ san nền cao nhất là +42,10m; thấp nhất là +21,5m; độ dốc san nền trong khoảng từ 0,1% ÷4%, hướng dốc từ Bắc xuống Nam và Tây sang Đông.

- *Hệ thống giao thông*: Hệ thống giao thông đối nội được thiết kế theo dạng ô cờ, bao gồm các nhóm đường phân khu vực (phân chia giữa các nhóm nhà ở), có lộ giới từ 20m (4m-12m-4m) đến 25m (5,75m-13,5m-5,75m) và đường nội bộ trong mỗi nhóm nhà ở với lộ giới từ 13m (3m-7m-3m) đến 16m (4m-8m-4m).

- *Hệ thống thoát nước mưa*: Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải, sư dụng cống bê tông cốt thép có đường kính D600 ÷ D1000 nằm dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường để thu gom nước mưa.

- *Hệ thống cấp nước*:

+ Hệ thống cấp nước được kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và PCCC.

+ Nguồn nước cung cấp cho dự án: Sử dụng hệ thống cấp nước tập trung thông qua tuyến ống cấp nước Ø200 trên trục đường N và đường D1 của Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), KKT Nhơn Hội.

- *Hệ thống cấp điện - chiếu sáng*: Nguồn cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch được lấy từ nguồn điện quốc gia qua tuyến trung thế 22kV từ trạm biến thế 110/22kV - 63MVA trong Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7). Từ trạm 110/22kV sẽ có các tuyến 22kV cấp điện cho khu quy hoạch. Dự kiến bố trí 17 trạm hạ thế 22/0,4kV (400KVA). Tổng công suất dự kiến là 6.792 kVA.

- *Hệ thống thông tin - liên lạc*: Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia. Các tuyến cống bể và cáp đồng (trong tương lai có thể thay thế bằng cáp quang) đến tận cổng công trình của người sử dụng.

- *Cây xanh, mặt nước*:

+ Đất cây xanh - công viên diện tích 73.568 m², chiếm tỷ lệ 8,18 % diện tích khu vực quy hoạch (bao gồm: Cây xanh công viên tập trung, công viên dọc kênh, hồ nước, cây xanh phân tán, cây xanh đường phố); Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu đạt 2 $m^2$/người, mỗi đơn vị ở phải có tối thiểu một vườn hoa, tối thiểu là 5.000 $m^2$. Trong các nhóm nhà ở phải bố trí vườn hoa, sân chơi với bán kính phục vụ không lớn hơn 300 m; Đất cây xanh công cộng trong đơn vị ở, nhóm nhà ở phải được dành tối thiểu 25% để quy hoạch bố trí sân chơi, không gian hoạt động thể thao, giải trí ngoài trời.

+ Giữ lại toàn bộ các suối nhỏ hiện trạng trong khu vực dự án, kết hợp cải tạo vừa tạo thành các điểm nhấn cảnh quan của dự án (tổng diện tích các kênh suối trong dự án khoảng 54.965 $m^2$), vừa đảm bảo lưu vực tiếp nhận và thoát nước mưa của dự án trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án sau này trước khi chảy vào sông Hà Thanh.

- *Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

+ Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa và theo nguyên tắc tự chảy. Cống thoát nước thải tại các khu nhà, các công trình thu gom đưa về tuyến chính D400, D600 dẫn về trạm XLNT tập trung của 4 khu tái định cư - dân cư đặt trong khu đất hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp Becamex Bình Định để xử lý.

+ Không bố trí trạm tập kết chất thải rắn (CTR) sinh hoạt, theo đó CTR sinh hoạt được các hộ tự thu gom, phân loại, bỏ vào các thùng chứa rác chuyên dụng đặt dọc các tuyến đường nội bộ để đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

***2.1. Các tác động môi trường chính của dự án***

2.1.1. Giai đoạn xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang, GPMB, san nền, xây dựng các hạng mục công trình, từ các phương vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, từ máy móc phục vụ thi công xây dựng;

- Mùi, bụi từ quá trình rải nhựa đường;

- Nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng; nước mưa chảy tràn;

- CTR xây dựng (đất thừa, đất bóc tầng phủ, sinh khối, CTR từ quá trình thi công xây dựng); chất thải nguy hại (CTNH); tiếng ồn, độ rung từ máy móc thi công, vận chuyển.

2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông của người dân;

- Khí thải từ quá trình nấu ăn của các hộ dân;

- Mùi hôi từ khu vực tập trung CTR sinh hoạt, bùn nạo vét;

- Nước mưa chảy tràn; nước thải sinh hoạt;

- CTR sinh hoạt; CTNH.

***2.2. Quy mô, tính chất của nước thải***

2.2.1. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, lượng phát sinh khoảng 7,7 $m^3$/ngày; có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao, thành phần chủ yếu gồm: TSS, BOD5, Amoni, Coliforms,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình xây dựng, lượng phát sinh khoảng 10 $m^3$/ngày (bao gồm nước thải từ quá trình rửa nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng, nước rửa nền đường nội bộ sau khi đổ bê tông). Thành phần chủ yếu gồm cặn lơ lửng, đất, cát, dầu mỡ.

2.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân khoảng 1.161 $m^3$/ngày.đêm; có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao, thành phần chủ yếu gồm: TSS, BOD5, Amoni, Coliforms,...

- Nước thải từ việc rửa định kỳ các thùng chứa rác, lượng phát sinh không đáng kể, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao, thành phần chủ yếu gồm: TSS, BOD5, Độ màu, Coliforms,...

***2.3. Quy mô, tính của bụi, khí thải***

2.3.1. Giai đoạn xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình san nền, xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu; khí thải từ máy móc phục vụ thi công xây dựng; mùi, bụi từ quá trình rải nhựa đường giao thông nội bộ; khí thải từ quá trình hàn, cắt kim loại; từ khu tập kết rác thải sinh hoạt;....

- Thành phần, tính chất của bụi, khí thải: Là chất thải ở trạng thái rắn, khí, thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, $SO_2$, $NO_2$, $H_2S$,....

2.3.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông, khí thải từ quá trình nấu ăn của các hộ dân; mùi hôi từ vị trí tập trung CTR, bùn nạo vét định kỳ từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải;....

- Thành phần, tính chất của bụi, khí thải: Là chất thải ở trạng thái rắn, khí, thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, $SO_2$, $NO_2$, $CH_4$, $H_2S$,...

***2.4. Quy mô, tính chất của CTR thông thường***

2.4.1. Giai đoạn xây dựng:

- CTR sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân xây dựng, lượng phát sinh khoảng 85 kg/ngày. CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy sinh học gây ruồi, muỗi, mùi hôi, thành phần chủ yếu gồm: thức ăn thừa, các loại rau củ, quả; vỏ đồ hộp, chai lọ thải,...

- Sinh khối thực vật phát sinh từ quá trình phát quang, lượng phát sinh khoảng: 839,62 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: thân, rễ, cành, lá cây bị chặt bỏ;

- CTR phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện có trên đất, lượng phát sinh khoảng 243 $m^3$. Thành phần chủ yếu gồm: xà bần, gạch vỡ vụn, sắt thép vụn, ống nhựa, kính,…

- Đất đào dư phát sinh từ quá trình san nền, lượng phát sinh khoảng: 3.590 $m^3$;

- CTR phát sinh từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình, lượng phát sinh khoảng từ 490 tấn đến 980 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: gạch vỡ, cát, đá, xi măng, bê tông hỏng, sắt thép vụn,…

- Đất bóc đất tầng phủ, lượng phát sinh khoảng: 130.781,3 $m^3$.

2.4.2. Giai đoạn vận hành

- CTR sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, lượng phát sinh khoảng 3.522,5 kg/ngày. CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy sinh học gây ruồi, muỗi, mùi hôi, thành phần chủ yếu gồm: thức ăn thừa, các loại rau củ, quả; vỏ đồ hộp, chai lọ thải,...

- CTR phát sinh trên các tuyến đường nội bộ, lượng phát sinh khoảng 352,3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cành cây, lá cây, bao bì nilon,….

- Ngoài ra còn có bùn nạo vét định kỳ từ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, lượng thải tùy thuộc vào thời gian, tần suất nạo vét.

***2.5. Quy mô, tính chất của CTNH***

2.5.1. Giai đoạn xây dựng

- CTNH phát sinh từ quá trình xây dựng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân xây dựng, thành phần gồm: Thùng chứa dầu nhớt, giẻ lau dính dầu nhớt, các loại dầu nhớt thải, các loại pin, ắc quy, que hàn, hắc in,..., lượng phát sinh khoảng 280 kg/năm.

- Tính chất: Có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ gây ngộ độc,…

2.5.2. Giai đoạn hoạt động

- CTNH phát sinh từ quá trình hoạt động của các hộ gia đình, thành phần gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, bình xịt phòng các loại, bình ắc quy, pin thải,…, lượng phát sinh khoảng 766,5 kg/năm; phát sinh từ trạm y tế, thành phần gồm: kim tiêm, chai lọ chứa thuốc, các lọ thuốc hết hạn sử dụng…, lượng phát sinh khoảng 90 kg/năm.

- Tính chất: Có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm và gây ngộ độc,…

***2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác***

2.6.1. Giai đoạn xây dựng

- Tiếng ồn, độ rụng phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công xây dựng;

- Nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng, chất thải gây ảnh hưởng môi trường xung quanh, bồi lấp vùng hạ lưu;

- Các sự cố ngập úng, sạt lở do lũ lụt, tai nạn lao động, cháy nổ,...

2.6.2. Giai đoạn hoạt động

- Tiếng ồn, khí thải từ các phương tiện giao thông của người dân;

- Các sự cố về hệ thống thu gom nước thải; hệ thống thoát nước mưa;

- Các sự cố về tai nạn lao động; ngập úng, sạt lở vào mùa mưa.

**3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường (BVMT) của Dự án**

Sau khi xây dựng hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án, Chủ dự án thực hiện công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định và bàn giao cho địa phương để quản lý, vận hành và chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý ô nhiễm môi trường phát sinh trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

***3.1. Về thu gom và xử lý nước thải***

3.1.1. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động để thu gom, xử lý. Khi có dấu hiệu đầy, thuê đơn vị chức năng đến hút, vận chuyển xử lý theo quy định, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải xây dựng: Toàn bộ nước thải xây dựng phát sinh được thu gom bằng hệ thống mương, rãnh tạm thời và đưa về hố lắng thoát nước giai đoạn thi công xây dựng dẫn về hố lắng, kích thước 2 m * 3 m, sâu từ 0,5 m đến 0,7 m, kết cấu bằng đất đầm chặt để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường.

3.1.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải phát sinh từ các khu nhà sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn sẽ được thu gom bằng hệ thống các tuyến cống D300 dẫn vào mạng lưới thoát nước chính là các tuyến cống D400, D600 dẫn về trạm XLNT tập trung.

+ Trong giai đoạn đầu, toàn bộ lượng nước thải phát sinh được thu gom theo mạng lưới thoát nước thải của dự án dẫn về hố ga chứa nước thải tập trung của 04 Khu tái định cư - dân cư, sau đó được tiếp tục được dẫn về hệ thống XLNT tập trung của KCN Becamex Bình Định để xử lý. Mạng lưới thoát nước thải của dự án được xây dựng tách biệt với mạng lưới thoát nước thải của KCN Becamex Bình Định.

+ Khi tổng lượng nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án này hoặc tổng lượng nước thải phát sinh từ dự án này và 03 dự án Khu tái định cư - dân cư còn lại đạt tổng mức phát thải 500$m^3$/ngày.đêm, Công ty CP Becamex Bình Định - Chủ dự án xây dựng trạm XLNT tập trung riêng để xử lý đảm bảo đạt cấp độ quy định trước khi thải ra môi trường. Trạm XLNT tập trung dự kiến đặt tại khu đất kỹ thuật của KCN Becamex Bình Định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 *(Các thông tin cụ thể được thể hiện trong hồ sơ môi*

*trường riêng của dự án Nhà máy XLNT sinh hoạt tập trung theo quy định).*

***3.2. Về xử lý bụi, khí thải***

3.2.1. Giai đoạn xây dựng

- Vệ sinh sạch sẽ các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng trước khi ra khỏi công trường; thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển;

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu được che phủ kín trong quá trình vận chuyển; tắt máy trong quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu;

- Che chắn khu vực lưu chứa vật liệu xây dựng; che chắn xung quanh khu vực thi công xây dựng, đặc biệt là các khu vực gần khu dân cư và các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hướng gió chủ đạo;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; bố trí khu vực hàn tại khu vực thông thoáng, cách xa khu vực tập trung, giải lao của công nhân; phun nước tại khu vực thi công và khu vực tuyến đường vào khu dân cư gần dự án;

- Điều tiết hoạt động giao thông trong khu vực xung quanh dự án đảm bảo tránh gây ùn tắt do hoạt động của dự án;

- Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn đã được đăng kiểm theo quy định;….

3.2.2. Giai đoạn vận hành

- Bê tông hóa, lát gạch toàn bộ các tuyến đường nội bộ;

- Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích theo quy hoạch được duyệt;

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh sạch sẽ các tuyến đường nội bộ không để tích lũy đất, cát phát sinh bụi khi xe đi qua;

- Các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và lưu chứa trong các thùng chứa có nắp đậy, vận chuyển xử lý theo quy định, không để tồn lưu nhiều ngày tại khu vực;

- Thường xuyên vệ sinh, phun khử khuẩn các thùng chứa rác, khu vực đặt các thùng chứa rác để hạn chế phát sinh mùi hôi; dán các thông báo tuyên truyền, giữ gìn vệ sinh chung để nâng cao ý thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường;….

***3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý CTR thông thường***

3.3.1. Giai đoạn xây dựng

- CTR sinh hoạt: Trang bị 03 thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy để thu gom, lưu chứa tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển về bãi rác Long Mỹ để xử lý.

- Sinh khối thực vật: Ưu tiên cho các hộ tự khai thác phần diện tích cây trồng của mình và vận chuyển lượng cây gỗ, cành, lá ra khỏi khu vực dự án sau mỗi ngày làm việc để bán hoặc tái sử dụng làm chất đốt; các thành phần không tận dụng được, Chủ dự án thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- CTR từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng: Các doanh nghiệp tự thu

gom các thành phần có khả năng tái sử dụng, tái chế trong quá trình di dời; các thành phần như xà bần, gạch vỡ vụn, Chủ dự án yêu cầu đơn vị nhà thầu thu gom tận dụng để đôn nền tại dự án; các thành phần còn lại không có khả năng tái sử dụng, tái chế, Chủ dự án yêu cầu các doanh nghiệp thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất đào dư: Được vận chuyển san lấp mặt bằng tại khu vực xây dựng hệ thống XLNT tập trung của KCN Becamex Bình Định, diện tích 5,4 ha.

- Đất bốc tầng phủ: Được tập kết tại các khu vực quy hoạch trồng cây xanh của dự án, lượng thừa bố trí đổ tại khu vực diện tích đất công viên của dự án để dự phòng bổ sung trong quá trình tiến hành trồng cây xanh sau này. Trường hợp có nhu cầu đổ thải, Chủ dự án có văn bản báo cáo gửi về Ban Quản lý KKT để xem xét, hướng dẫn thực hiện, theo đó Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục, biện pháp bảo vệ môi trường liên quan đến việc vận chuyển, đổ thải này theo quy định.

- CTR phát sinh trong quá trình xây dựng dự án: Bố trí khu vực lưu giữ đảm bảo vệ sinh môi trường để lưu chứa tạm. Thu gom các thành phần có khả năng tái sử dụng, tái chế để sử dụng lại hoặc chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu thu mua tái sử dụng, tái chế. Các thành phần khác không có khả năng tái sử dụng, tái chế sẽ được thu gom, xử lý cùng với rác thải sinh hoạt trong quá trình xây dựng.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

- CTR sinh hoạt: Các hộ dân tự phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn; trang bị 37 thùng chuyên dụng có nắp đậy, loại 240 lít đặt dọc các tuyến đường nội bộ để người dân tập kết rác; định kỳ đơn vị chức năng tại địa phương thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Trong giai đoạn đầu toàn bộ lượng CTR sinh hoạt phát sinh được thu gom, vận chuyển về bãi rác Long Mỹ để xử lý, sau này khi khu xử lý CTR Khu kinh tế Nhơn Hội đưa vào vận hành, toàn bộ CTR sinh hoạt phát sinh từ dự án được vận chuyển về khu xử lý này để xử lý.

- Chủ dự án có trách nhiệm trang bị đầy đủ các thùng chứa rác chuyên dụng đảm bảo thu gom, tập kết toàn bộ lượng CTR sinh hoạt, bùn nạo vét phát sinh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại CTR hoạt và CTR thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

***3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý CTNH***

3.4.1. Giai đoạn xây dựng

Chủ dự án trang bị 04 thùng chuyên dụng có nắp đậy, loại 240 lít để thu gom, phân loại, lưu chứa tạm thời CTNH phát sinh. Các thùng chứa được đặt tại kho chứa vật tư, được dán nhãn, mã số CTNH,... theo đúng quy định; định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý.

3.4.2. Giai đoạn hoạt động

- Chủ dự án trang bị 08 thùng chứa CTNH chuyên dụng có nắp đậy, loại 240 lít, đặt tại các vị trí gần thùng chứa CTR sinh hoạt trên các tuyến đường nội bộ để lưu

chứa CTNH phát sinh từ các hộ dân; các thùng chứa được dán nhãn cảnh báo, mã số CTNH,.... theo đúng quy định; định kỳ đơn vị quản lý, vận hành vận chuyển CTNH từ các thùng chứa nêu trên tập kết về kho chứa CTNH và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý (Chủ dự án cam kết xây dựng kho chứa CTNH đảm bảo lưu chứa toàn bộ lượng CTNH phát sinh từ 04 Khu tái định cư - dân cư, diện tích khoảng 10m$^2$, đặt tại trạm XLNT tập trung của 04 Khu tái định cư - dân cư).

- Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tự thu gom, phân loại CTNH riêng biệt với CTR sinh hoạt, sau đó vận chuyển bỏ vào các thùng chứa CTNH đặt tại các tuyến đường nội bộ;....

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại CTNH phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

***3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các ô nhiễm khác:***

3.4.1. Giai đoạn xây dựng

- Có kế hoạch thi công cụ thể, hạn chế tập trung máy móc hoạt động cùng lúc trong một khu vực;

- Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn đã được đăng kiểm theo quy định;

- Thực hiện bảo dưỡng, sữa chữa định kỳ, kiểm tra sự cân bằng của máy móc, thiết bị trước khi vận hành;

- Vận hành đúng công suất thiết kế, đúng tải trọng quy định;

- Hạn chế tốc độ các phương tiện vận chuyển khi đi vào khu vực dự án; hạn chế việc vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào các giờ cao điểm, vào giờ nghỉ trưa và sau 21 giờ hàng ngày;

- Đặt biển báo, báo hiệu giảm tốc độ cho các phương tiện khi ra vào khu dân cư;

- Nước mưa chảy tràn:

+ Bố trí các hệ thống mương, rãnh thoát nước tạm thời để giải quyết thoát nước nhanh tại khu vực dự án;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công, thu gom các loại rác thải, dầu mỡ thải, vật liệu xây dựng rơi vãi, ... sau mỗi ngày làm việc;

+ Giữ lại các suối hiện trạng trên mặt bằng dự án kết hợp cải tạo hoàn thiện để vừa tạo cảnh quan vừa đảm bảo hiệu quả thoát nước;

+ Giữ nguyên diện tích cây xanh hiện trạng tại các vị trí quy hoạch cây xanh, đồng thời trồng bổ sung cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích theo quy hoạch được duyệt, bố trí dải cây xanh cách ly với khoảng cách tối thiểu 50m tại các vị trí tiếp giáp với đồi núi và bố trí các kênh thu nước tại chân sườn đồi núi để giảm thiểu xói lở khi mưa lũ tràn xuống; gia cố các mái nền đắp cao bằng xây đá hộc kết hợp với tường kè đảm bảo không xói lở mái đắp;....

3.4.2. Giai đoạn hoạt động

- Đặt các biển báo hạn chế sử dụng còi của các phương tiện khi vào khu dân cư;

- Đặt biển báo, báo hiệu giảm tốc độ cho các phương tiện khi ra vào khu dân cư, quy định tốc độ đối với từng loại phương tiện;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng các tuyến đường giao thông, các biển báo và thực hiện cải tạo, sửa chữa để đảm bảo hiệu quả hoạt động; thường xuyên vệ sinh các tuyến đường nội bộ để giảm thiểu bụi tích lũy phát tán ra môi trường khi có gió và có xe đi qua.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải;

+ Giữ lại các suối hiện trạng trong khu dự án và thực hiện cải tạo, gia cố tạo thành suối cảnh quan, phục vụ thoát nước vào mùa mưa, đồng thời xây dựng hoàn thành hệ thống thu gom nước mưa theo quy hoạch được duyệt;

+ Nước mưa được thu gom và dẫn thoát ra 03 suối hiện trạng qua 20 cửa xả, sau đó đưa về 02 suối chính dọc theo ranh phía Tây và phía Nam của khu quy hoạch để thoát ra sông Hà Thanh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

***3.5. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:***

3.5.1. Giai đoạn xây dựng

- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động môi trường đối với sự cố ngập úng, sạt lở vào mùa mưa như: Hạn chế tối đa việc đào xới bề mặt đất, mái dốc trong mùa mưa; hạn chế thi công vào những ngày mưa lớn; bề mặt đắp hoặc đào sẽ được thực hiện ngay việc đầm chặt và gia cố bằng bê tông hay trồng cỏ theo thiết kế để tránh xói mòn do nước mưa chảy tràn; không tập kết, lưu chứa đất đào, đất bốc tầng phủ, vật liệu xây dựng tại các vị trí gần mương rãnh thoát nước; thường xuyên nạo vét, khơi thông hệ thống mương rãnh thoát nước tạm thời trong và xung quanh khu dự án, các tuyến suối đi qua khu vực dự án; xây dựng hố thu gom tạm thời để lắng bùn đất trước khi chảy tràn ra sông, suối;....

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám việc thực hiện các biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn của nhà thầu thi công xây dựng để phát hiện sự cố và kịp thời khắc phục các sự cố sụt lún, sạt lở đất trong quá trình thi công xây dựng; tăng cường cập nhật và theo dõi các diễn biến về thời tiết để tổ chức thi công phù hợp;

- Tổ chức phân luồng giao thông và bố trí biển báo tại các khu vực có dân cư qua lại, khu vực tiếp giáp với đường giao thông để hạn chế tối đa các khả năng xảy ra sự cố tai nạn;

- Tổ chức tập huấn và phổ biến các biện pháp phòng chống cháy nổ, chập điện trong thi công.

3.5.2. Giai đoạn hoạt động

- Định kỳ nạo vét hệ thống công thoát nước mưa, các suối hiện trạng trong và xung quanh dự án;

- Thường xuyên vệ sinh, thu gom chất thải tại các miệng cống thoát, các hố ga nước mưa, nước thải của dự án;

- Chủ dự án trang bị đầy đủ hệ thống trang thiết bị PCCC theo quy định; lập phương án PCCC, nội qui phòng chống cháy nổ và sự cố được niêm yết tại những vị trí thích hợp trong mặt bằng dự án;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống cống thu gom nước mưa, nước thải để phát hiện kịp thời các sự cố và sửa chữa, khắc phục;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nhanh chóng sửa chữa, khắc phục sự cố xảy ra, trường hợp vượt quá khả năng xử lý khẩn trương báo cáo các cơ quan chức năng để kịp thời hướng dẫn, xử lý, không để ảnh hưởng đến người dân tại khu vực;...

**4. Danh mục công trình BVMT chính của Dự án:**

- 01 hệ thống thu gom, thoát nước mưa;

- 01 hệ thống thu gom, thoát nước thải;

- 37 thùng chuyên dụng có nắp đậy loại 240 lít lưu chứa tạm CTR sinh hoạt; 8 thùng chuyên dụng có nắp đậy loại 240 lít lưu chứa tạm CTNH;

- Hệ thống cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích theo quy hoạch được duyệt; giữ lại kết hợp cải tạo hoàn thiện 03 suối trong khuôn viên dự án vừa tạo cảnh quan vừa đảm bảo thoát nước vào mùa mưa.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:**

***5.1. Giám sát trong giai đoạn xây dựng***

- Giám sát môi trường không khí

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công (gần khu dân cư phía Nam dự án).

+ Tần suất: 6 tháng/lần.

+ Chỉ tiêu: Bụi lơ lửng tổng số (TSP), $NO_2$, $SO_2$, CO, tiếng ồn, độ rung.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác (nếu có).

*- Giám sát CTR*

+ Vị trí giám sát: Vị trí lưu chứa CTR sinh hoạt, chất thải xây dựng, CTNH

+ Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng phát sinh, việc lưu chứa, quản lý;

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

+ Công tác quản lý, xử lý thực hiện theo quy định hiện hành.

- *Giám sát sự cố xói mòn, sạt lở:* Giám sát các tuyến mương thoát nước tại dự án, đặc biệt là tại vị trí tiếp giáp giữa chân núi Ổ Voi và ranh giới dự án. Tần suất: thường xuyên vào mùa mưa.

***5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành***

*a. Giám sát nước thải*

Giám sát chất lượng toàn bộ các tuyến cống thoát nước thải; các hố ga tập trung thu gom, đấu nối nước thải của dự án, đảm bảo toàn bộ lượng nước thải phát sinh được thu gom về trạm XLNT tập trung để xử lý đạt cấp độ quy định trước khi xả thải ra môi trường.

*b. Giám sát CTR*

+ Vị trí giám sát: Vị trí lưu chứa CTR sinh hoạt, bùn thải, CTNH;

+ Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng phát sinh, việc lưu chứa, quản lý;

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

+ Công tác quản lý, xử lý thực hiện theo quy định hiện hành.

*c. Giám sát sự cố xói mòn, sạt lở:* Giám sát các tuyến mương thoát nước tại dự án, đặc biệt là tại vị trí tiếp giáp giữa chân núi Ổ Voi và ranh giới dự án. Tần suất: thường xuyên vào mùa mưa.

Định kỳ hàng năm, đơn vị quản lý vận hành thực hiện công tác lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ gửi Ban Quản lý KKT và các đơn vị liên quan để giám sát, theo dõi theo quy định.